



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 1**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100001	HỒNG KIM	ÁI	02/02/2006	10C2	
2	100002	NGUYỄN NGỌC	AN	06/07/2006	10C3	
3	100003	NGUYỄN HÀ	ANH	24/11/2006	10C7	
4	100004	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ANH	19/02/2006	10C3	
5	100005	NGUYỄN HOÀNG	ANH	20/03/2006	10C10	
6	100006	BÙI TRẦN KIỀU	ANH	08/04/2004	10C2	
7	100007	HỒ NGỌC PHƯƠNG	ANH	02/09/2006	10C4	
8	100008	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	04/04/2006	10C8	
9	100009	LƯƠNG HOÀNG QUỲNH	ANH	09/09/2006	10C1	
10	100010	ĐOÀN DOãn SONG	ANH	25/07/2006	10C9	
11	100011	NGUYỄN TÂM	ANH	01/09/2006	10C5	
12	100012	PHAN VĂN	ANH	18/04/2006	10C6	
13	100013	LÊ THỊ NHẬT	ÁNH	01/11/2006	10C6	
14	100014	NGUYỄN HOÀNG TRI	ÂN	14/07/2006	10C7	
15	100015	HUỲNH LÊ GIA	BẢO	03/05/2006	10C7	
16	100016	NGUYỄN GIA	BẢO	08/12/2006	10C9	
17	100017	MÃ NGUYỄN GIA	BẢO	23/09/2006	10C6	
18	100018	NGUYỄN TRẦN GIA	BẢO	14/12/2006	10C2	
19	100019	PHẠM TRƯỜNG GIA	BẢO	01/05/2006	10C10	
20	100020	TRƯƠNG CHÂU HOÀI	BẢO	18/03/2006	10C4	
21	100021	PHẠM MINH	BẢO	10/11/2006	10C5	
22	100022	NGUYỄN TRẦN NHÂN	BẢO	02/06/2006	10C3	
23	100023	NGUYỄN ĐÌNH THÁI	BẢO	04/08/2006	10C8	
24	100024	VŨ HẢI	BÌNH	12/05/2006	10C8	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 2**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100025	NGUYỄN HỮU TRUNG	CANG	08/09/2006	10C9	
2	100026	VÒNG LỆ	CÀM	18/01/2006	10C1	
3	100027	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	16/05/2006	10C3	
4	100028	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	09/10/2006	10C2	
5	100029	VÕ NGUYỄN NGUYỄN	CHƯƠNG	16/02/2006	10C5	
6	100030	NGUYỄN VĂN MINH	CƯỜNG	04/01/2006	10C10	
7	100031	CAO THÀNH	DANH	11/03/2006	10C6	
8	100032	NGUYỄN THỊ THÙY	DIỄM	17/04/2006	10C7	
9	100033	BÀNH MỸ	DUNG	14/03/2006	10C8	
10	100034	NGUYỄN ANH	DUY	17/04/2006	10C1	
11	100035	HUỲNH BẢO	DUY	25/09/2006	10C9	
12	100036	NGUYỄN NHẬT	DUY	24/05/2006	10C10	
13	100037	NGUYỄN PHÚC	DUY	25/08/2006	10C2	
14	100038	TRẦN THUY NGỌC	DUYÊN	25/02/2006	10C3	
15	100039	PHẠM LÊ THÙY	DUYÊN	14/08/2006	10C1	
16	100040	HÀ QUỐC	DƯƠNG	20/06/2006	10C5	
17	100041	LÊ NGỌC THÙY	DƯƠNG	21/02/2006	10C1	
18	100042	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	27/07/2006	10C1	
19	100043	NGUYỄN VIỆT	DƯƠNG	17/05/2006	10C4	
20	100044	PHAN THỊ ANH	ĐÀO	19/01/2006	10C6	
21	100045	NGUYỄN TRẦN XUÂN	ĐÀO	31/01/2006	10C7	
22	100046	NGUYỄN MINH	ĐẠT	12/04/2006	10C6	
23	100047	PHẠM HOÀNG TẤN	ĐẠT	01/09/2006	10C3	
24	100048	NGUYỄN LÊ TẤN	ĐẠT	02/09/2006	10C8	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 3**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100049	NGUYỄN DƯƠNG THÀNH	ĐẠT	15/09/2006	10C2	
2	100050	ĐOÀN THÀNH	ĐẠT	07/09/2006	10C5	
3	100051	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	17/08/2006	10C4	
4	100052	PHẠM THÀNH	ĐẠT	08/07/2006	10C1	
5	100053	BÙI THỊNH	ĐẠT	05/05/2006	10C10	
6	100054	TRẦN TIẾN	ĐẠT	21/08/2006	10C8	
7	100055	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	11/01/2006	10C9	
8	100056	HUỲNH HẠO	ĐÔNG	10/12/2006	10C10	
9	100057	ĐẶNG CHUNG QUÍ	ĐÔNG	27/11/2006	10C2	
10	100058	HỒ NGUYỄN MINH	ĐỨC	27/07/2006	10C3	
11	100059	NGUYỄN THỊ HỒNG	GẮM	30/04/2006	10C4	
12	100060	ĐINH NGUYỄN KHÁNH	GIANG	11/07/2006	10C5	
13	100061	NGUYỄN HUY	HẢI	30/04/2005	10C6	
14	100062	NGUYỄN NGỌC	HÀO	15/08/2006	10C7	
15	100063	ĐÀO THÚY	HẰNG	31/08/2006	10C8	
16	100064	NGÔ THỊ NGỌC	HÂN	14/02/2006	10C9	
17	100065	CHƯƠNG NGỌC THIÊN	HÂN	25/09/2006	10C10	
18	100066	PHẠM CÔNG	HẬU	26/01/2006	10C2	
19	100067	HỒ HUỲNH HỮU	HẬU	04/09/2006	10C4	
20	100068	VÕ THANH	HẬU	04/08/2006	10C3	
21	100069	NGUYỄN BẢO	HIẾU	27/08/2004	10C8	
22	100070	HUỲNH LÊ CHÍ	HIẾU	11/04/2006	10C2	
23	100071	BÙI MINH	HIẾU	22/05/2006	10C9	
24	100072	LÊ MINH	HIẾU	20/10/2006	10C6	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 4**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100073	NGUYỄN TẤN	HIẾU	06/05/2006	10C5	
2	100074	LÂM TRỌNG	HIẾU	12/03/2006	10C7	
3	100075	NGUYỄN LÝ KIM	HOA	20/04/2006	10C3	
4	100076	LÊ THỊ NGỌC	HOA	16/09/2006	10C7	
5	100077	VÕ BÁCH	HÒA	21/09/2006	10C5	
6	100078	NGUYỄN KIM	HÒA	12/01/2006	10C4	
7	100079	NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT	HOÀI	31/10/2006	10C6	
8	100080	HUỲNH HỮU	HOÀN	26/09/2006	10C7	
9	100081	BÙI HUY	HOÀNG	22/11/2006	10C10	
10	100082	NGUYỄN HUY	HOÀNG	29/12/2006	10C2	
11	100083	CAO TRẦN HUY	HOÀNG	21/09/2006	10C8	
12	100084	PHAN PHÚC	HOÀNG	29/04/2006	10C1	
13	100085	NGUYỄN QUỐC	HOÀNG	25/05/2006	10C9	
14	100086	NGUYỄN KIM	HÔNG	17/09/2005	10C10	
15	100087	NGUYỄN LINH	HUỆ	30/12/2006	10C4	
16	100088	NGUYỄN NGỌC NGÂN	HUỆ	04/10/2006	10C3	
17	100089	LÊ ĐỨC	HÙNG	22/03/2006	10C1	
18	100090	TRẦN HOÀNG	HÙNG	23/02/2006	10C8	
19	100091	UNG DUY NGUYỄN	HÙNG	20/02/2006	10C10	
20	100092	PHẠM PHI	HÙNG	30/10/2006	10C5	
21	100093	PHẠM QUỐC	HÙNG	03/10/2006	10C7	
22	100094	NGÔ TẤN	HÙNG	25/02/2006	10C9	
23	100095	TRẦN ĐÌNH THANH	HÙNG	17/09/2006	10C6	
24	100096	TRƯƠNG BẢO	HUY	12/01/2006	10C8	

Danh sách này có 24 học sinh



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT PHONG PHÚ
DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100097	ĐẶNG CHÁNH	HUY	12/07/2006	10C6	
2	100098	NGUYỄN ĐỨC	HUY	31/03/2006	10C1	
3	100099	QUÁCH HOÀNG GIA	HUY	09/02/2006	10C4	
4	100100	NGUYỄN HỒNG GIA	HUY	29/11/2006	10C3	
5	100101	LA GIA	HUY	18/07/2006	10C1	
6	100102	NGUYỄN LÂM GIA	HUY	01/06/2006	10C10	
7	100103	NGUYỄN NGỌC GIA	HUY	14/03/2006	10C1	
8	100104	TRƯƠNG GIA	HUY	02/07/2006	10C2	
9	100105	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	HUY	03/03/2006	10C5	
10	100106	NGUYỄN KHÁNH	HUY	20/12/2006	10C4	
11	100107	NGUYỄN NGỌC	HUY	02/08/2006	10C3	
12	100108	NGUYỄN NGỌC	HUY	20/06/2006	10C7	
13	100109	DƯƠNG QUỐC	HUY	06/03/2005	10C1	
14	100110	TRẦN QUỐC	HUY	12/05/2006	10C2	
15	100111	NGUYỄN TẤN	HUY	30/05/2006	10C9	
16	100112	NGUYỄN HỒ XUÂN	HUYỀN	27/06/2006	10C5	
17	100113	TRẦN GIA	HÙNG	08/11/2006	10C9	
18	100114	NGUYỄN KHÁNH	HÙNG	29/05/2006	10C8	
19	100115	HOÀNG QUANG	HÙNG	01/09/2006	10C6	
20	100116	PHẠM VIỆT	HÙNG	13/08/2006	10C7	
21	100117	TRÌNH NGỌC THU	HƯƠNG	24/05/2006	10C10	
22	100118	NGUYỄN THỊ XUÂN	HƯƠNG	04/09/2006	10C2	
23	100119	ĐÀO YẾN	HƯƠNG	28/03/2006	10C1	
24	100120	PHAN DUY	KHANG	21/10/2006	10C9	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 6**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100121	VÕ HOÀNG	KHANG	07/11/2005	10C6	
2	100122	NGUYỄN ĐOÀN MINH	KHANG	29/12/2006	10C5	
3	100123	ĐOÀN NGỌC NGUYỄN	KHANG	19/06/2006	10C8	
4	100124	VÕ QUỐC	KHANG	04/11/2006	10C7	
5	100125	TẠ VỸ	KHANG	01/12/2004	10C4	
6	100126	TRẦN NGỌC BẢO	KHANH	24/05/2006	10C10	
7	100127	LÊ TRẦN BẢO	KHANH	26/04/2006	10C2	
8	100128	NGUYỄN MINH	KHIÊM	09/04/2006	10C1	
9	100129	DANH ĐẶNG	KHIẾT	23/07/2006	10C3	
10	100130	NGUYỄN HUỖNH ANH	KHOA	07/10/2006	10C7	
11	100131	PHẠM ĐĂNG	KHOA	19/05/2006	10C10	
12	100132	THÁI ĐĂNG	KHOA	21/05/2006	10C3	
13	100133	TRƯƠNG ĐĂNG	KHOA	16/11/2006	10C2	
14	100134	NGUYỄN	KHOA	21/09/2006	10C8	
15	100135	NGUYỄN TẤN	KHOA	04/10/2006	10C1	
16	100136	NGUYỄN THÁI	KHOA	21/11/2006	10C9	
17	100137	VĂNG TIẾN	KHOA	05/06/2006	10C4	
18	100138	HUỖNH TUẤN	KHOA	08/06/2006	10C5	
19	100139	PHAN NGUYỄN Y	KHOA	26/08/2006	10C6	
20	100140	HUỖNH NGỌC ĐĂNG	KHÔI	30/11/2006	10C4	
21	100141	NGUYỄN AN	KHƯƠNG	29/01/2006	10C6	
22	100142	LÊ GIA	KIỆN	08/07/2006	10C3	
23	100143	LÊ ANH	KIỆT	19/11/2003	10C1	
24	100144	NGUYỄN QUỐC ANH	KIỆT	31/08/2006	10C6	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
 ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
 PHÒNG: 7**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100145	LÊ GIA	KIỆT	24/09/2006	10C4	
2	100146	NGUYỄN GIA	KIỆT	06/06/2005	10C5	
3	100147	ĐOÀN TUẤN	KIỆT	30/03/2006	10C8	
4	100148	NGUYỄN THỊ MỸ	KIỆU	06/11/2006	10C1	
5	100149	HỒ HOÀNG	KIM	29/06/2006	10C9	
6	100150	NGUYỄN HOÀNG	KIM	25/10/2006	10C10	
7	100151	TRẦN THỊ HOÀNG	KIM	22/11/2006	10C2	
8	100152	ĐỖ CAO	KỶ	16/06/2005	10C3	
9	100153	BÙI THỊ HƯƠNG	LAN	01/11/2006	10C1	
10	100154	HUỲNH CÔNG	LẬP	03/11/2006	10C7	
11	100155	THÁI THANH	LIÊM	23/09/2006	10C8	
12	100156	NGUYỄN NGỌC HỒNG	LIÊN	04/09/2006	10C9	
13	100157	TRẦN ĐỨC	LINH	03/09/2006	10C7	
14	100158	NGUYỄN HOÀNG	LINH	13/07/2006	10C10	
15	100159	TỔNG KHÁNH	LINH	11/09/2006	10C3	
16	100160	NGUYỄN TRẦN MỸ	LINH	27/11/2006	10C2	
17	100161	NGUYỄN LÊ TRÚC	LINH	27/03/2006	10C6	
18	100162	BÙI CẨM TUYẾT	LINH	26/11/2006	10C5	
19	100163	LÊ HOÀNG	LONG	04/04/2006	10C9	
20	100164	NGUYỄN HOÀNG	LONG	07/05/2006	10C8	
21	100165	TRẦN HOÀNG	LONG	27/01/2006	10C1	
22	100166	PHẠM VĂN HOÀNG	LONG	29/12/2006	10C10	
23	100167	NGUYỄN PHƯỚC	LỘC	30/03/2006	10C7	
24	100168	LÊ ĐẠNG TẤN	LỘC	05/06/2006	10C3	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 10**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100169	PHAN TÂN	LỘC	31/12/2006	10C2	
2	100170	LÊ HỮU	LỢI	28/09/2005	10C4	
3	100171	DƯƠNG KIM	LỢI	24/08/2006	10C5	
4	100172	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	19/06/2006	10C6	
5	100173	TRẦN THỊ TỎ	MAI	08/05/2006	10C8	
6	100174	LẠI THỊ TUYẾT	MAI	28/03/2006	10C7	
7	100175	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI	28/07/2006	10C9	
8	100176	NGUYỄN XUÂN	MAI	16/09/2006	10C10	
9	100177	TRỊNH MINH	MẮN	08/07/2006	10C2	
10	100178	ĐÀO THỊ DIỄM	MI	25/08/2006	10C3	
11	100179	BÙI ANH	MINH	31/05/2006	10C7	
12	100180	BÙI XUÂN ANH	MINH	20/05/2006	10C6	
13	100181	NGUYỄN LÊ HỮU	MINH	29/06/2006	10C8	
14	100182	NGUYỄN NHẬT	MINH	22/08/2006	10C5	
15	100183	NGUYỄN THỊ HỒNG	MƠ	23/10/2006	10C1	
16	100184	LÊ NGUYỄN DIỄM	MY	07/05/2006	10C2	
17	100185	BÙI THẢO	MY	19/04/2006	10C9	
18	100186	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	30/06/2006	10C10	
19	100187	VŨ ĐỨC	NAM	20/07/2006	10C4	
20	100188	PHÍ HẢI	NAM	08/10/2006	10C3	
21	100189	ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH	NAM	07/11/2006	10C5	
22	100190	NGÔ THỊ HỒNG	NGÂN	06/01/2006	10C1	
23	100191	NGUYỄN HUỲNH KIM	NGÂN	07/06/2006	10C1	
24	100192	LÊ THỊ KIM	NGÂN	17/12/2006	10C6	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 11**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100193	PHAN THỊ KIM	NGÂN	02/07/2006	10C2	
2	100194	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	10/05/2006	10C7	
3	100195	ĐẶNG NGỌC THANH	NGÂN	04/04/2006	10C9	
4	100196	TRẦN NGỌC THANH	NGÂN	09/07/2006	10C4	
5	100197	TRƯƠNG NGỌC THANH	NGÂN	04/08/2006	10C7	
6	100198	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	04/05/2006	10C6	
7	100199	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	03/03/2006	10C3	
8	100200	VĂN THỊ THANH	NGÂN	13/09/2006	10C8	
9	100201	NGUYỄN TRẦN THANH	NGÂN	12/04/2006	10C10	
10	100202	VÕ TÚ	NGÂN	13/07/2005	10C5	
11	100203	ĐỖ NGỌC BẢO	NGHI	05/06/2006	10C8	
12	100204	NGUYỄN CAO PHƯỚC	NGHỊ	07/09/2006	10C9	
13	100205	NGUYỄN HIẾU	NGHĨA	07/12/2006	10C10	
14	100206	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	10/09/2006	10C2	
15	100207	PHAN TRẦN BẢO	NGỌC	06/05/2006	10C5	
16	100208	CHÂU THỊ HỒNG	NGỌC	04/09/2006	10C3	
17	100209	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	22/11/2006	10C6	
18	100210	LÊ THỊ KIM	NGỌC	02/10/2006	10C4	
19	100211	LƯU CHÍ	NGUYỄN	29/06/2006	10C2	
20	100212	LẠI THUY NGÂN	NGUYỄN	03/04/2006	10C10	
21	100213	PHAN ĐỨC NHỰT	NGUYỄN	03/03/2005	10C8	
22	100214	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	04/07/2006	10C7	
23	100215	TRẦN THỊ THANH	NGUYỄN	11/02/2006	10C9	
24	100216	NGUYỄN NGÔ THANH	NHÃ	23/02/2006	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 12**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100217	NGUYỄN MINH	NHÂN	03/02/2006	10C1	
2	100218	NGUYỄN ĐÌNH	NHẤT	12/01/2006	10C3	
3	100219	LÊ NGUYỄN BẢO	NHI	29/03/2006	10C4	
4	100220	HUỲNH HOÀNG	NHI	12/02/2006	10C7	
5	100221	NGUYỄN NGỌC	NHI	03/05/2006	10C6	
6	100222	LÊ NGỌC PHƯƠNG	NHI	29/04/2006	10C1	
7	100223	LÊ TUẤN THẢO	NHI	17/07/2006	10C5	
8	100224	LÊ NGUYỄN TUYẾT	NHI	27/02/2006	10C6	
9	100225	NGÔ NGỌC UYÊN	NHI	03/01/2006	10C1	
10	100226	NGUYỄN THỊ Ý	NHI	17/10/2006	10C4	
11	100227	ĐINH YẾN	NHI	02/12/2006	10C8	
12	100228	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	17/06/2006	10C7	
13	100229	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	13/11/2006	10C5	
14	100230	NGUYỄN YẾN	NHI	25/09/2006	10C3	
15	100231	NGÔ THỊ YẾN	NHI	06/07/2006	10C9	
16	100232	PHẠM THỊ YẾN	NHI	21/08/2006	10C10	
17	100233	VÕ THỊ YẾN	NHI	25/02/2006	10C2	
18	100234	TRƯƠNG HOÀNG MỸ	NHUNG	04/10/2006	10C9	
19	100235	NGUYỄN ĐẶNG HUỲNH	NHƯ	06/10/2006	10C10	
20	100236	LÊ LAN	NHƯ	29/04/2006	10C2	
21	100237	LÊ NGUYỄN NGỌC	NHƯ	05/08/2006	10C5	
22	100238	CAO VÕ NGỌC	NHƯ	06/08/2006	10C7	
23	100239	PHẠM NGỌC QUỲNH	NHƯ	15/07/2006	10C1	
24	100240	ĐỖ NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	26/03/2006	10C6	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 13**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100241	TRẦN PHẠM QUỲNH	NHƯ	09/12/2006	10C1	
2	100242	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	16/01/2006	10C4	
3	100243	NGUYỄN NGỌC TÂM	NHƯ	19/09/2006	10C3	
4	100244	TỔNG NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	26/04/2006	10C4	
5	100245	HUỲNH VĂN HUỲNH	PHÁT	24/01/2006	10C10	
6	100246	BẠCH VINH TẤN	PHÁT	21/10/2006	10C9	
7	100247	LÊ NGUYỄN ĐÌNH THANH	PHÁT	27/12/2006	10C2	
8	100248	NGUYỄN THIỆN	PHÁT	05/12/2006	10C3	
9	100249	NGUYỄN NHẬT	PHI	22/12/2006	10C5	
10	100250	HUỲNH TRẦN ĐĂNG	PHONG	09/07/2006	10C8	
11	100251	PHẠM NGUYỄN TẤN	PHONG	14/06/2006	10C6	
12	100252	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	02/09/2006	10C2	
13	100253	NGUYỄN TẤN	PHÚ	17/04/2006	10C3	
14	100254	NGUYỄN THANH	PHÚ	08/10/2006	10C10	
15	100255	LÊ NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	13/02/2006	10C4	
16	100256	VÕ MINH	PHÚC	22/09/2006	10C7	
17	100257	TẠ PHAN NHƯ	PHÚC	09/10/2006	10C6	
18	100258	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	PHÚC	23/12/2006	10C9	
19	100259	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	05/03/2006	10C5	
20	100260	LẠI TRƯỜNG	PHÚC	10/07/2006	10C8	
21	100261	TẮT GIA	PHỤNG	06/12/2006	10C1	
22	100262	LỮ KIM	PHỤNG	04/10/2006	10C2	
23	100263	TRẦN THỊ KIM	PHỤNG	16/03/2006	10C4	
24	100264	LÝ THANH	PHỤNG	16/05/2006	10C3	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 14**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100265	NGUYỄN HUY	PHƯỚC	07/09/2006	10C5	
2	100266	NGUYỄN NGỌC KIM	PHƯƠNG	11/02/2006	10C1	
3	100267	TRẦN MINH	PHƯƠNG	14/06/2006	10C8	
4	100268	VÕ NGỌC	PHƯƠNG	02/10/2006	10C9	
5	100269	PHẠM THIÊN	QUANG	09/11/2006	10C2	
6	100270	NGUYỄN TUYẾT	QUANH	17/03/2006	10C3	
7	100271	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	17/07/2006	10C6	
8	100272	PHAN HOÀNG	QUÂN	12/01/2006	10C5	
9	100273	TẠ NGÂN MINH	QUÂN	16/07/2006	10C7	
10	100274	NGUYỄN THIÊN	QUÂN	10/08/2006	10C4	
11	100275	LÝ HOÀNG	QUÝ	25/06/2006	10C8	
12	100276	NGUYỄN HỮU	QUÝ	11/07/2006	10C9	
13	100277	TRƯƠNG NGỌC	QUYÊN	03/02/2006	10C10	
14	100278	HUỲNH THỊ TRÚC	QUYÊN	17/05/2006	10C2	
15	100279	TRẦN THỊ MỸ	QUYÊN	03/12/2006	10C3	
16	100280	LÊ THỊ DIỄM	QUỲNH	13/03/2006	10C1	
17	100281	LÔI NGỌC NHƯ	QUỲNH	13/01/2006	10C8	
18	100282	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	20/02/2006	10C4	
19	100283	VŨ THỊ NHƯ	QUỲNH	30/03/2006	10C7	
20	100284	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	QUỲNH	18/04/2006	10C5	
21	100285	HUỲNH TRẦN BẢO	SANG	19/06/2006	10C10	
22	100286	TRẦN KHÁNH	SANG	30/12/2006	10C9	
23	100287	PHẠM PHÚ	SĨ	27/04/2006	10C2	
24	100288	LÊ HỒNG	SƠN	28/07/2006	10C1	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
 ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
 PHÒNG: 15**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100289	TRẦN HỒNG	SƠN	01/10/2006	10C3	
2	100290	HUỖNH KHẮC	SƠN	08/08/2006	10C4	
3	100291	LÊ THÁI	SƠN	23/05/2005	10C5	
4	100292	NGÔ THỊ DIỄM	SƯƠNG	26/02/2006	10C1	
5	100293	HUỖNH ANH	TÀI	24/04/2006	10C6	
6	100294	VÕ HỮU	TÀI	18/08/2006	10C2	
7	100295	NGUYỄN MINH	TÀI	25/05/2006	10C8	
8	100296	TRƯƠNG PHƯỚC	TÀI	19/03/2006	10C9	
9	100297	LÊ TẤN	TÀI	14/06/2006	10C7	
10	100298	PHẠM TẤN	TÀI	31/01/2006	10C10	
11	100299	LÂM THỤY MỸ	TÂM	01/08/2006	10C1	
12	100300	TRẦN THANH	TÂM	14/12/2006	10C3	
13	100301	NGUYỄN NGỌC DUY	TÂN	27/06/2006	10C6	
14	100302	LÊ ĐÌNH	TÂN	19/02/2006	10C4	
15	100303	NGUYỄN PHẠM QUANG	TÂN	19/10/2006	10C5	
16	100304	MAI XUÂN HOÀNG	TÂN	11/03/2006	10C7	
17	100305	NGUYỄN QUỐC	THÁI	17/12/2006	10C5	
18	100306	TRẦN HÀ TUẤN	THÁI	22/08/2006	10C4	
19	100307	TRẦN NGỌC KIM	THANH	13/11/2006	10C7	
20	100308	NGUYỄN QUỐC	THANH	06/10/2006	10C8	
21	100309	TRỊNH THỊ	THANH	22/11/2006	10C6	
22	100310	LÊ CÔNG	THÀNH	23/04/2006	10C2	
23	100311	LÝ GIA	THÀNH	12/05/2006	10C3	
24	100312	DƯƠNG MINH	THÀNH	04/07/2006	10C9	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 16**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100313	NGUYỄN NHẬT	THÀNH	30/11/2006	10C10	
2	100314	LÊ VŨ DẠ	THẢO	15/07/2006	10C4	
3	100315	BÙI THỊ DIỆU	THẢO	17/10/2006	10C10	
4	100316	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	06/01/2006	10C2	
5	100317	VŨ NGỌC	THẢO	23/09/2006	10C7	
6	100318	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	THẢO	31/08/2006	10C3	
7	100319	TRẦN PHẠM PHƯƠNG	THẢO	21/05/2006	10C5	
8	100320	LÊ THANH	THẢO	02/07/2006	10C8	
9	100321	NGUYỄN THANH	THẢO	06/02/2006	10C6	
10	100322	NGUYỄN THỊ XUÂN	THẢO	21/02/2006	10C9	
11	100323	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	28/04/2006	10C4	
12	100324	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	04/06/2006	10C5	
13	100325	NGUYỄN QUYẾT	THẮNG	03/02/2006	10C1	
14	100326	HUỲNH KIM	THỊ	09/09/2006	10C1	
15	100327	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	11/03/2006	10C7	
16	100328	TÔN LONG	THIỆN	29/10/2005	10C6	
17	100329	PHẠM GIA	THỊNH	15/11/2006	10C8	
18	100330	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	22/11/2005	10C9	
19	100331	NGÔ THỊ KIM	THOÀ	17/11/2006	10C10	
20	100332	LÊ ĐÌNH HOÀNG	THÔNG	07/10/2006	10C2	
21	100333	TRẦN MINH	THÔNG	14/02/2006	10C3	
22	100334	TRẦN NGỌC	THO	24/04/2006	10C1	
23	100335	NGUYỄN THỊ CẨM	THU	22/11/2006	10C4	
24	100336	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	THÙY	14/06/2006	10C5	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 17**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100337	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	THÙY	29/01/2006	10C1	
2	100338	TRẦN THỊ THANH	THÙY	10/12/2006	10C6	
3	100339	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	18/12/2006	10C10	
4	100340	PHAN HUỲNH ANH	THƯ	15/07/2006	10C7	
5	100341	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	02/05/2006	10C1	
6	100342	VÕ LÊ ANH	THƯ	31/08/2006	10C3	
7	100343	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	12/08/2006	10C8	
8	100344	PHẠM THỊ MINH	THƯ	05/03/2006	10C2	
9	100345	NGUYỄN NGỌC	THƯ	06/09/2006	10C9	
10	100346	NGUYỄN ĐÌNH	THỨC	11/11/2006	10C4	
11	100347	NGUYỄN NGỌC KA	THY	10/01/2006	10C7	
12	100348	NGUYỄN THỊ MAI	THY	05/07/2006	10C5	
13	100349	LÊ LỮ MINH	THY	25/02/2006	10C6	
14	100350	VŨ NGỌC CÁT	TIÊN	13/11/2006	10C9	
15	100351	PHẠM THỊ CẨM	TIÊN	24/07/2006	10C10	
16	100352	NGUYỄN THỊ MỸ	TIÊN	22/04/2006	10C8	
17	100353	NGÔ ANH	TIẾN	21/08/2006	10C1	
18	100354	LƯU QUỐC	TIẾN	14/03/2006	10C2	
19	100355	LÊ TRỌNG	TIẾN	10/04/2006	10C3	
20	100356	TRẦN CHÍ	TÍN	03/07/2006	10C1	
21	100357	ĐOÀN TRỌNG	TÍNH	14/10/2006	10C4	
22	100358	NGUYỄN TRỌNG	TÍNH	29/04/2005	10C5	
23	100359	BÙI QUỐC	TOÀN	30/07/2006	10C6	
24	100360	PHẠM HOÀNG BẢO	TÓ	10/09/2006	10C8	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 18**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100361	HÀ THỊ HUYỀN	TRANG	06/06/2006	10C9	
2	100362	NGUYỄN NGỌC THANH	TRANG	19/03/2006	10C10	
3	100363	TRẦN THỊ THU	TRANG	17/03/2006	10C3	
4	100364	ĐOÀN THỊ THÙY	TRANG	30/06/2006	10C1	
5	100365	HUỲNH THỊ THÙY	TRANG	03/01/2006	10C1	
6	100366	NGUYỄN NGỌC YẾN	TRANG	06/11/2006	10C8	
7	100367	PHẠM NGỌC YẾN	TRANG	20/05/2006	10C2	
8	100368	NGUYỄN HỒNG BÍCH	TRÂM	19/06/2006	10C4	
9	100369	ĐOÀN BẢO	TRÂN	15/08/2006	10C7	
10	100370	TRẦN HỒ LÊ BẢO	TRÂN	31/01/2006	10C5	
11	100371	TRƯƠNG NGỌC BẢO	TRÂN	21/10/2006	10C6	
12	100372	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	06/11/2006	10C9	
13	100373	VŨ ĐỨC	TRÍ	17/10/2006	10C8	
14	100374	NGUYỄN MINH	TRÍ	17/02/2006	10C10	
15	100375	ĐOÀN NGUYỄN MINH	TRÍ	03/12/2006	10C2	
16	100376	NGUYỄN QUANG	TRÍ	18/07/2006	10C3	
17	100377	HUỲNH MINH	TRIẾT	22/10/2006	10C4	
18	100378	ĐỖ THỊ QUYỀN	TRINH	15/06/2006	10C5	
19	100379	DƯƠNG HOÀNG	TRỌNG	27/03/2006	10C6	
20	100380	HUỲNH THỊ NGỌC	TRÚC	17/08/2006	10C7	
21	100381	NGUYỄN ĐOÀN THANH	TRÚC	30/11/2006	10C8	
22	100382	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	31/01/2006	10C9	
23	100383	NGUYỄN PHẠM TRUNG	TRỤC	19/06/2005	10C2	
24	100384	TRẦN NHỰT	TRƯỜNG	04/12/2006	10C4	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 19**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100385	LÊ QUỐC	TRƯỜNG	15/02/2006	10C3	
2	100386	HUỖNH ANH	TÚ	19/03/2006	10C9	
3	100387	LỘ THỊ CẨM	TÚ	24/02/2006	10C10	
4	100388	NGUYỄN THỊ MỸ	TÚ	22/08/2006	10C2	
5	100389	ĐỖ VĂN	TÚ	26/10/2006	10C3	
6	100390	HỒ VỎ ANH	TUẤN	23/11/2006	10C7	
7	100391	PHẠM ĐỨC	TUẤN	20/04/2006	10C5	
8	100392	PHAN MINH	TUẤN	01/12/2006	10C6	
9	100393	TRẦN MINH	TUẤN	12/08/2006	10C5	
10	100394	NGUYỄN BÙI THANH	TUẤN	13/10/2006	10C4	
11	100395	LÊ NGỌC KIM	TUYỀN	16/02/2006	10C2	
12	100396	LƯƠNG THỊ KIM	TUYỀN	13/04/2006	10C9	
13	100397	LÊ PHƯƠNG	TUYỀN	20/11/2006	10C8	
14	100398	NGUYỄN THỊ THU	TUYỀN	30/04/2005	10C10	
15	100399	LÊ ÁNH	TUYẾT	03/12/2006	10C1	
16	100400	HUỖNH THIÊN	TƯỜNG	14/02/2006	10C3	
17	100401	NGUYỄN ĐỨC	UY	28/06/2006	10C5	
18	100402	TRẦN HẠO	VĂN	27/11/2006	10C6	
19	100403	LÊ THANH	VÂN	23/03/2006	10C7	
20	100404	BÙI NGUYỄN HÀ	VI	30/09/2006	10C8	
21	100405	ĐỖ NGỌC KHÁNH	VI	08/03/2006	10C10	
22	100406	ĐINH PHƯƠNG	VI	04/07/2006	10C9	
23	100407	MAI TRÍ	VĨ	22/05/2006	10C2	
24	100408	HOÀNG PHI	VIỆT	06/06/2005	10C9	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 20**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100409	TRẦN HUỖNH QUỐC	VIỆT	20/03/2006	10C4	
2	100410	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	02/01/2006	10C5	
3	100411	TRẦN QUỐC	VIỆT	24/12/2006	10C3	
4	100412	LÊ VĂN HOÀNG	VINH	07/07/2006	10C9	
5	100413	LÊ NGUYỄN TRUNG	VINH	02/10/2006	10C6	
6	100414	NGUYỄN TRƯỜNG	VINH	30/10/2006	10C7	
7	100415	TRƯƠNG ANH	VŨ	15/08/2006	10C10	
8	100416	NGÔ NGUYỄN	VŨ	21/05/2006	10C2	
9	100417	DƯƠNG THỊ BÉ	VY	12/10/2006	10C6	
10	100418	BÙI NGUYỄN HỒNG	VY	19/07/2006	10C10	
11	100419	NGUYỄN KHÁNH	VY	22/12/2006	10C4	
12	100420	TÔ DƯƠNG THẢO	VY	26/02/2006	10C5	
13	100421	KHA THẢO	VY	26/02/2006	10C8	
14	100422	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	13/04/2006	10C1	
15	100423	TRẦN NGỌC THẢO	VY	27/12/2006	10C1	
16	100424	DU NGỌC TUYẾT	VY	20/10/2006	10C3	
17	100425	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	06/05/2006	10C9	
18	100426	HUỖNH NGUYỄN TƯỜNG	VY	08/05/2006	10C2	
19	100427	TRƯƠNG NGỌC YẾN	VY	11/01/2006	10C7	
20	100428	LÊ MINH	XUÂN	01/07/2006	10C4	
21	100429	NGÔ ĐẶNG NHƯ	Ý	16/07/2006	10C6	
22	100430	LÊ KIM	YẾN	29/06/2006	10C7	
23	100431	TRẦN NGỌC	YẾN	28/01/2006	10C8	

Danh sách này có 23 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 21**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110001	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	20/08/2005	11B2	
2	110002	ĐOÀN NGỌC MINH	ANH	01/10/2004	11B3	
3	110003	TRANG NGỌC	ANH	04/02/2005	11B3	
4	110004	LÊ QUỲNH	ANH	22/06/2005	11B5	
5	110005	TRẦN NGỌC QUỲNH	ANH	31/12/2005	11B2	
6	110006	NGUYỄN TUẤN	ANH	27/12/2005	11B5	
7	110007	NGUYỄN CHÂU	ÂN	10/05/2005	11B3	
8	110008	NGUYỄN CHÍ GIA	BẢO	02/10/2005	11B1	
9	110009	HUỲNH GIA	BẢO	05/01/2005	11B4	
10	110010	TRẦN GIA	BẢO	31/12/2005	11B2	
11	110011	TRẦN VÕ HOÀI	BẢO	23/03/2005	11B2	
12	110012	NGUYỄN QUỐC	BÌNH	11/08/2005	11B6	
13	110013	TRANG THANH	BÌNH	23/02/2005	11B3	
14	110014	TRẦN THANH	BÌNH	07/03/2005	11B2	
15	110015	ĐẶNG NGỌC MINH	CHÂU	29/03/2005	11B5	
16	110016	ĐỖ NGUYỄN MINH	CHÂU	10/09/2005	11B6	
17	110017	ĐẶNG TRẦN THÀNH	CÔNG	06/01/2005	11B2	
18	110018	NGUYỄN CHÍ	CƯỜNG	19/01/2005	11B6	
19	110019	VÕ MINH	CƯỜNG	05/03/2005	11B1	
20	110020	TRẦN NGỌC	DIỆP	26/03/2005	11B3	
21	110021	HUỲNH TẤN	DŨNG	17/06/2005	11B5	
22	110022	VÕ LÊ KHÁNH	DUY	26/03/2005	11B1	
23	110023	NGUYỄN HOÀNG MINH	DUY	26/06/2005	11B1	
24	110024	TRƯƠNG KIM	DUYÊN	22/10/2005	11B6	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 22**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110025	LÊ HOÀNG KỶ	DUYÊN	06/01/2005	11B3	
2	110026	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN	18/03/2005	11B5	
3	110027	TRƯƠNG MỸ	DUYÊN	05/03/2005	11B4	
4	110028	ĐOÀN THỊ THUỖ	DƯƠNG	20/09/2005	11B1	
5	110029	LÊ THỊ THUỖ	DƯƠNG	08/02/2005	11B2	
6	110030	LẠI NGUYỄN	ĐẠI	30/01/2005	11B3	
7	110031	TRẦN THỊ THÚY	ĐÀO	07/01/2005	11B5	
8	110032	HUỲNH PHÁT	ĐẠT	11/06/2005	11B4	
9	110033	TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	24/05/2005	11B5	
10	110034	TRƯƠNG THÀNH	ĐẠT	09/03/2005	11B6	
11	110035	HỒ TIẾN	ĐẠT	05/09/2005	11B4	
12	110036	ĐỒNG XUÂN	ĐẠT	06/02/2005	11B2	
13	110037	NGUYỄN ANH	ĐỨC	19/12/2005	11B3	
14	110038	NGUYỄN TRÚC	GIANG	05/11/2005	11B1	
15	110039	HUỲNH HUỆ MINH	GIÀU	09/01/2005	11B1	
16	110040	LÊ VĂN	GIÀU	19/11/2005	11B5	
17	110041	TRẦN THANH	HÀO	06/03/2005	11B1	
18	110042	LÂM TIẾN	HÀO	12/09/2005	11B4	
19	110043	TRƯƠNG VĨNH	HÀO	16/03/2005	11B2	
20	110044	PHAN NGỌC BẢO	HÂN	23/02/2005	11B6	
21	110045	CAO DA	HÂN	20/10/2005	11B6	
22	110046	PHAN TRUNG	HẬU	13/09/2005	11B1	
23	110047	LÊ THỊ	HIỀN	03/06/2005	11B6	
24	110048	VÕ TRANG THU	HIỀN	22/08/2005	11B2	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 23**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110049	TRẦN NGỌC ANH	HOA	06/03/2005	11B6	
2	110050	PHÙNG LÊ	HOÀNG	14/11/2005	11B2	
3	110051	NGUYỄN THỊ TUYẾT	HỒNG	13/12/2005	11B6	
4	110052	TRẦN KIM	HUỆ	26/01/2005	11B3	
5	110053	HUỲNH ĐỨC	HUY	13/11/2005	11B6	
6	110054	NGUYỄN GIA	HUY	06/04/2005	11B5	
7	110055	HUỲNH NHẬT	HUY	24/02/2005	11B2	
8	110056	NGUYỄN NHẬT	HUY	08/10/2005	11B5	
9	110057	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	20/10/2005	11B5	
10	110058	TRỊNH THANH	HUYỀN	30/11/2005	11B6	
11	110059	VÕ NGỌC	HUỲNH	29/11/2003	11B5	
12	110060	TÔ NGỌC SONG	HUỲNH	30/07/2005	11B3	
13	110061	PHẠM NGUYỄN GIA	HÙNG	18/07/2005	11B4	
14	110062	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	12/08/2005	11B6	
15	110063	SÀM	KALOOS	21/05/2005	11B4	
16	110064	NGUYỄN TRỌNG	KHA	08/09/2005	11B3	
17	110065	NGUYỄN HOÀNG BẢO	KHANG	26/09/2004	11B3	
18	110066	LÊ TRẦN BẢO	KHANG	28/04/2005	11B1	
19	110067	TRƯƠNG HOÀNG	KHANG	11/06/2005	11B2	
20	110068	VŨ VĂN MINH	KHANG	15/12/2005	11B4	
21	110069	HOÀNG QUỐC	KHANG	20/09/2005	11B2	
22	110070	PHẠM TRÍ	KHANG	09/07/2005	11B1	
23	110071	LƯƠNG VĨ	KHANG	30/03/2005	11B4	
24	110072	DUỠNG NGUYỄN DUY	KHÁNH	01/11/2005	11B6	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 24**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110073	LÊ HOÀNG NHẬT	KHÁNH	08/07/2005	11B2	
2	110074	NGUYỄN PHÚ	KHÁNH	01/06/2005	11B2	
3	110075	DIỆP ĐĂNG	KHOA	04/04/2005	11B5	
4	110076	LƯƠNG ĐĂNG	KHOA	16/05/2005	11B4	
5	110077	PHAN MINH	KHOA	28/08/2005	11B3	
6	110078	DU LÂM TUYẾT	KHOA	14/12/2005	11B1	
7	110079	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	27/03/2005	11B1	
8	110080	ĐẶNG VIỆT	KHÔI	24/09/2005	11B5	
9	110081	VÕ LÊ MỸ	KHUYÊN	27/06/2005	11B4	
10	110082	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	06/03/2004	11B5	
11	110083	NGUYỄN PHẠM GIA	KIỆT	26/07/2005	11B1	
12	110084	HUỲNH TUẤN	KIỆT	06/05/2005	11B4	
13	110085	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	04/07/2005	11B1	
14	110086	TRƯƠNG TUẤN	KIỆT	17/04/2005	11B6	
15	110087	VÕ LÊ DIỄM	KIỀU	24/08/2005	11B3	
16	110088	TRƯƠNG THỊ THÚY	KIỀU	27/05/2004	11B2	
17	110089	VÕ NGUYỄN MỸ	KIM	07/11/2005	11B3	
18	110090	TRỊNH	KIM	23/02/2005	11B1	
19	110091	LÊ THỊ NGỌC	LAN	15/03/2005	11B4	
20	110092	TRỊNH THÙY ÁNH	LINH	21/01/2005	11B5	
21	110093	LÊ HOÀNG KHÁNH	LINH	08/02/2005	11B4	
22	110094	VŨ THỊ KHÁNH	LINH	12/07/2005	11B2	
23	110095	TRẦN NGỌC	LINH	27/10/2005	11B2	
24	110096	KIỀU PHƯƠNG	LINH	10/05/2005	11B3	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 25**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110097	TRẦN BÍCH	LOAN	30/04/2005	11B3	
2	110098	TRẦN THỊ THANH	LOAN	06/11/2005	11B5	
3	110099	MAI HOÀNG	LONG	09/11/2005	11B4	
4	110100	NGUYỄN HOÀNG	LONG	26/08/2005	11B3	
5	110101	TRẦN PHI	LONG	11/09/2005	11B6	
6	110102	NGUYỄN LÂM CÁC	LỘC	28/09/2005	11B2	
7	110103	CAO HOÀNG TÂN	LỘC	14/01/2005	11B5	
8	110104	NGUYỄN KIỀU	MAI	07/01/2005	11B4	
9	110105	LÝ THỊ TUYẾT	MAI	01/03/2005	11B3	
10	110106	PHAN GIA	MẮN	20/07/2005	11B6	
11	110107	HÀ MẮN	MẮN	14/10/2005	11B4	
12	110108	NGUYỄN	MẮN	27/09/2005	11B5	
13	110109	DƯƠNG QUANG	MINH	12/06/2005	11B4	
14	110110	BINDI DHARMESH	MODI	15/11/2005	11B6	
15	110111	NGUYỄN HOÀNG DIỄM	MY	24/08/2005	11B6	
16	110112	NGUYỄN LINH THẢO	MY	23/04/2005	11B6	
17	110113	TRẦN NGUYỄN THẢO	MY	05/08/2005	11B4	
18	110114	HỒ THỊ NGỌC	MỸ	20/07/2005	11B5	
19	110115	CHÂU THOẠI	MỸ	08/02/2005	11B6	
20	110116	TRẦN VĂN	NAM	27/02/2005	11B6	
21	110117	VÕ NGỌC KIM	NGÂN	13/09/2005	11B2	
22	110118	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	04/07/2005	11B6	
23	110119	VÕ KIM	NGÂN	29/01/2005	11B3	
24	110120	HỒ THỊ THANH	NGÂN	24/10/2005	11B1	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 26**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110121	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	15/10/2005	11B4	
2	110122	PHẠM HỒNG XUÂN	NGHI	01/11/2005	11B4	
3	110123	HỒ NGUYỄN MINH	NGHĨA	02/12/2005	11B5	
4	110124	TRẦN NHƯ BẢO	NGỌC	16/11/2005	11B2	
5	110125	LÊ THỊ BẢO	NGỌC	11/02/2005	11B6	
6	110126	TRẦN BẢO	NGỌC	19/07/2005	11B1	
7	110127	MAI THỊ HỒNG	NGỌC	16/08/2005	11B6	
8	110128	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	11/07/2004	11B6	
9	110129	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	08/06/2005	11B1	
10	110130	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	NGUYỄN	04/12/2005	11B3	
11	110131	LÊ PHÚC	NHÂN	01/12/2005	11B2	
12	110132	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	05/01/2005	11B5	
13	110133	HỒNG	NHẬT	10/08/2005	11B2	
14	110134	VU TRẦN ÁI	NHI	12/02/2005	11B6	
15	110135	TRẦN VÕ KIM	NHI	06/07/2005	11B3	
16	110136	PHẠM TÂM	NHI	10/05/2005	11B2	
17	110137	TẶNG TÂM	NHI	28/07/2005	11B4	
18	110138	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	10/10/2005	11B5	
19	110139	MAI THỊ XUÂN	NHI	11/02/2005	11B5	
20	110140	TẠ HOÀNG YẾN	NHI	16/11/2005	11B2	
21	110141	LÊ YẾN	NHI	06/02/2005	11B4	
22	110142	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	04/11/2005	11B1	
23	110143	HUỲNH CẨM	NHUNG	10/12/2005	11B1	
24	110144	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHUNG	11/12/2005	11B3	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 27**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110145	ĐÀO THỊ	NHUNG	27/01/2005	11B1	
2	110146	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	25/12/2005	11B6	
3	110147	MAI THỊ TUYẾT	NHUNG	14/04/2005	11B5	
4	110148	NGUYỄN KHÁNH	NHƯ	14/07/2005	11B6	
5	110149	LÊ NGỌC QUỲNH	NHƯ	22/10/2005	11B3	
6	110150	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	01/09/2005	11B4	
7	110151	THÁI NGUYỄN BẢO	NI	01/03/2005	11B1	
8	110152	NGUYỄN HOÀNG GIA	PHÁT	25/05/2005	11B2	
9	110153	DIỆP HOÀNG	PHÁT	29/07/2005	11B3	
10	110154	HỨA KIM	PHÁT	14/11/2004	11B4	
11	110155	HUỲNH TẤN	PHÁT	29/05/2005	11B5	
12	110156	ĐẶNG NGUYỄN TẤN	PHÁT	01/08/2005	11B4	
13	110157	NGUYỄN THƯƠNG	PHÁT	03/09/2005	11B1	
14	110158	NGUYỄN TRẦN THANH	PHONG	29/11/2005	11B3	
15	110159	VÕ ĐĂNG	PHÚC	14/07/2005	11B3	
16	110160	HÀ GIA	PHÚC	24/10/2005	11B1	
17	110161	CHÂU HOÀNG	PHÚC	03/11/2005	11B3	
18	110162	TRẦN NGÔ HOÀNG	PHÚC	23/09/2005	11B2	
19	110163	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	11/11/2005	11B3	
20	110164	THÁI HOÀNG	PHÚC	28/07/2005	11B6	
21	110165	VÕ THỊ HỒNG	PHÚC	07/04/2005	11B5	
22	110166	DƯƠNG QUANG	PHÚC	04/03/2005	11B5	
23	110167	NGUYỄN TẤN	PHÚC	11/02/2005	11B4	
24	110168	TRẦN TẤN	PHÚC	12/12/2005	11B6	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
 ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
 PHÒNG: 28**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110169	TRẦN THANH	PHÚC	06/06/2005	11B6	
2	110170	VÕ THANH	PHÚC	01/12/2005	11B4	
3	110171	LÊ DƯƠNG VĂN	PHÚC	13/03/2005	11B4	
4	110172	HÀNG KIM	PHỤNG	27/08/2005	11B2	
5	110173	DIÊU THÀNH	PHƯỚC	27/07/2005	11B5	
6	110174	HUỲNH HOÀNG	PHƯƠNG	26/08/2005	11B4	
7	110175	HUỲNH THỊ MỸ	PHƯƠNG	09/09/2005	11B3	
8	110176	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯƠNG	14/12/2004	11B4	
9	110177	NGUYỄN CHÍ	QUANG	25/09/2005	11B6	
10	110178	PHAN MINH	QUANG	16/01/2005	11B1	
11	110179	NGUYỄN PHẠM MINH	QUÂN	07/02/2005	11B4	
12	110180	NGUYỄN CAO PHÚ	QUÝ	24/09/2005	11B2	
13	110181	ĐẶNG CHÂU HOÀNG	QUYÊN	18/11/2005	11B3	
14	110182	HUỲNH TÚ	QUYÊN	08/04/2005	11B5	
15	110183	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	QUỲNH	10/03/2005	11B2	
16	110184	NGÔ THỊ NHƯ	QUỲNH	17/11/2005	11B5	
17	110185	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	01/06/2005	11B2	
18	110186	TRƯƠNG THỊ THUÝ	QUỲNH	20/11/2005	11B6	
19	110187	NGUYỄN HỮU	SANG	02/06/2005	11B3	
20	110188	NGUYỄN TÂN THÁI	SƠN	26/07/2005	11B3	
21	110189	TRẦN TRUNG	SƠN	21/07/2005	11B2	
22	110190	CHUNG ANH	TÀI	24/04/2005	11B1	
23	110191	NGUYỄN HOÀNG HỮU	TÀI	01/06/2005	11B6	
24	110192	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	21/02/2005	11B2	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 29**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110193	LÊ THÀNH QUÝ	TÂM	21/06/2005	11B4	
2	110194	KIỀU THANH	TÂN	03/11/2005	11B3	
3	110195	TRỊNH NGUYỄN HOÀNG	TÂN	29/11/2005	11B5	
4	110196	LÂM QUỐC	THÁI	03/10/2005	11B6	
5	110197	THÁI MINH	THÀNH	10/05/2005	11B6	
6	110198	BÙI XUÂN	THÀNH	29/11/2005	11B5	
7	110199	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	13/08/2005	11B2	
8	110200	ĐỖ LÊ THẠCH	THẢO	08/10/2005	11B2	
9	110201	NGUYỄN THANH	THẢO	12/12/2005	11B3	
10	110202	NGUYỄN THỊ	THẢO	04/09/2005	11B1	
11	110203	TRẦN LÂM NGỌC	THỊ	22/06/2005	11B5	
12	110204	LÊ MINH	THIỆN	18/11/2005	11B2	
13	110205	NGÔ HOÀNG	THIỆN	28/09/2005	11B6	
14	110206	VÕ THÀNH	THIỆN	01/03/2005	11B5	
15	110207	LÊ ĐỨC	THỊNH	14/07/2005	11B3	
16	110208	VŨ ĐỨC	THỊNH	15/08/2005	11B4	
17	110209	TRẦN PHẠM QUANG	THỊNH	27/09/2005	11B1	
18	110210	NGUYỄN THỊ MINH	THƠ	13/03/2005	11B1	
19	110211	NGUYỄN MINH	THUẬN	26/11/2005	11B1	
20	110212	TRẦN MINH	THUẬN	11/05/2005	11B4	
21	110213	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THUY	26/02/2005	11B6	
22	110214	NGUYỄN ĐẶNG HẢI	THUY	22/02/2005	11B3	
23	110215	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	30/12/2005	11B5	
24	110216	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	31/03/2005	11B6	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 30**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110217	NGUYỄN ANH	THƯ	06/01/2005	11B3	
2	110218	BÙI NGỌC MINH	THƯ	22/12/2005	11B4	
3	110219	TRẦN MINH	THƯ	04/10/2005	11B2	
4	110220	TRƯƠNG NGỌC	THƯ	27/09/2005	11B3	
5	110221	NGUYỄN HOÀNG	THƯƠNG	28/11/2005	11B6	
6	110222	DƯƠNG THỊ HỒNG	THY	06/04/2005	11B6	
7	110223	NGUYỄN YẾN	THY	03/07/2005	11B1	
8	110224	NGUYỄN THỊ MỸ	TIỀN	07/07/2005	11B5	
9	110225	PHẠM THỊ THUỶ	TIỀN	20/10/2005	11B1	
10	110226	ĐOÀN HOÀNG	TIỀN	28/09/2005	11B4	
11	110227	NGUYỄN VĂN	TIẾN	11/07/2004	11B6	
12	110228	PHẠM VĂN	TOÀN	10/07/2005	11B4	
13	110229	NGUYỄN PHẠM THỦY	TRANG	09/10/2005	11B2	
14	110230	TRẦN THỊ XUÂN	TRANG	25/10/2005	11B5	
15	110231	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	25/10/2005	11B1	
16	110232	PHẠM HÀ MAI	TRÂN	08/08/2005	11B2	
17	110233	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂN	01/06/2005	11B5	
18	110234	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	24/01/2005	11B4	
19	110235	HỒ MINH	TRÍ	28/09/2005	11B2	
20	110236	NGUYỄN PHƯỚC	TRỌNG	10/04/2005	11B6	
21	110237	ĐỖ TẠ ANH	TRÚC	21/06/2005	11B3	
22	110238	NGUYỄN THANH HỒNG	TRÚC	16/06/2005	11B2	
23	110239	NGUYỄN HUY	TRÚC	12/02/2005	11B3	
24	110240	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	TRÚC	17/04/2005	11B5	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 31**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110241	HUỖNH DƯƠNG THANH	TRÚC	19/07/2005	11B4	
2	110242	HUỖNH HOÀNG	TRUNG	16/09/2005	11B3	
3	110243	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	TRUNG	05/01/2005	11B1	
4	110244	TRẦN THÀNH	TRUNG	09/12/2005	11B4	
5	110245	VÕ THÀNH	TRUNG	18/07/2005	11B2	
6	110246	THIỆU VĂN	TRUNG	27/09/2005	11B1	
7	110247	HUỖNH NGUYỄN TRUNG	TRỰC	25/02/2005	11B3	
8	110248	NGUYỄN QUANG	TRƯỜNG	13/06/2005	11B1	
9	110249	PHẠM CÔNG	TRƯỜNG	13/08/2005	11B5	
10	110250	NGUYỄN ANH	TUYÊN	24/12/2005	11B1	
11	110251	NGHI ANH THÙY	TUYÊN	04/01/2005	11B1	
12	110252	DƯƠNG THỊ MỘNG	TUYÊN	19/12/2005	11B1	
13	110253	LƯƠNG THỊ GIÁNG	TUYẾT	11/04/2005	11B5	
14	110254	NGUYỄN LÝ GIA	TƯỜNG	23/05/2005	11B4	
15	110255	LÊ VĨNH	TƯỜNG	21/12/2005	11B6	
16	110256	TẠ LÊ KHÁNH	UYÊN	20/04/2005	11B5	
17	110257	PHẠM HUỖNH NGỌC	UYÊN	21/02/2005	11B1	
18	110258	NGUYỄN THỊ NGỌC	UYÊN	19/04/2005	11B6	
19	110259	NGUYỄN DIỆU NHẢ	UYÊN	12/10/2005	11B3	
20	110260	PHAN THỊ THANH	VÂN	27/01/2005	11B5	
21	110261	ĐỖ THÙY	VÂN	03/09/2005	11B6	
22	110262	HUỖNH NHẬT	VI	23/04/2005	11B4	
23	110263	VÕ HOÀNG	VIỆT	19/02/2005	11B2	
24	110264	DƯƠNG QUỐC	VINH	02/07/2005	11B3	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 32**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	110265	NGUYỄN LONG	VŨ	10/01/2005	11B2	
2	110266	LÊ HOÀNG NGUYỄN	VŨ	09/04/2004	11B2	
3	110267	TÔ NGUYỄN LÊ	VY	15/11/2005	11B3	
4	110268	PHAN THẢO	VY	04/06/2005	11B4	
5	110269	PHAN TÚ	VY	04/06/2005	11B4	
6	110270	NGUYỄN KHÁNH TƯỜNG	VY	16/11/2005	11B3	
7	110271	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	09/06/2005	11B1	
8	110272	TRẦN TRIỆU YẾN	VY	05/10/2005	11B5	
9	110273	TRANG CÔNG	XUÂN	20/01/2005	11B1	
10	110274	NGUYỄN NGỌC KIM	YẾN	30/10/2003	11B4	
11	110275	LÊ THỊ NGỌC	YẾN	20/02/2005	11B1	

Danh sách này có 11 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 1**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120001	NGUYỄN HOÀNG	AN	16/11/2004	12A4	
2	120002	HÀ HUỖNH THÚY	AN	18/11/2004	12A3	
3	120003	LÊ THỊ KIỀU	ANH	01/11/2004	12A3	
4	120004	DƯƠNG QUỲNH	ANH	27/11/2004	12A7	
5	120005	NGUYỄN NGỌC BẢO	ÂN	14/11/2004	12A2	
6	120006	LÊ THỊ CẨM	ÂN	31/07/2004	12A4	
7	120007	NGUYỄN THANH	ÂN	26/01/2004	12A1	
8	120008	TRẦN ANH	BẢO	13/12/2004	12A4	
9	120009	TRƯƠNG ANH	BẢO	12/09/2004	12A3	
10	120010	VÕ HUỖNH GIA	BẢO	28/07/2004	12A6	
11	120011	TRƯƠNG GIA	BẢO	25/09/2004	12A7	
12	120012	TRỊNH HOÀI	BẢO	06/08/2004	12A2	
13	120013	LÝ THIÊN	BẢO	30/01/2004	12A5	
14	120014	LÝ NGỌC	BÍCH	11/11/2004	12A1	
15	120015	NGÔ THỊ THÚY	CHÂU	14/09/2004	12A7	
16	120016	PHAN CÔNG	CHỨC	08/09/2004	12A1	
17	120017	ĐÀO LINH	CHƯƠNG	28/07/2004	12A4	
18	120018	DƯƠNG VĂN	CÓ	24/08/2004	12A3	
19	120019	ĐỖ HIỂU	CƯỜNG	01/05/2004	12A2	
20	120020	LA TUẤN	CƯỜNG	02/02/2004	12A6	
21	120021	LÊ TRỊNH HOÀNG	DANH	12/08/2004	12A2	
22	120022	NGUYỄN THÀNH	DANH	05/04/2004	12A3	
23	120023	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	15/02/2004	12A5	
24	120024	ĐẶNG THANH	DOANH	17/06/2004	12A6	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 2**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120025	VÕ NGỌC THÙY	DUNG	11/05/2004	12A6	
2	120026	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	25/01/2003	12A7	
3	120027	PHAN HÙNG	DŨNG	21/06/2004	12A5	
4	120028	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	20/08/2004	12A2	
5	120029	NGUYỄN MINH	DUY	24/03/2004	12A5	
6	120030	NGUYỄN CAO KỶ	DUYÊN	08/02/2004	12A5	
7	120031	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	07/12/2004	12A3	
8	120032	BÙI PHONG	ĐẠT	24/10/2004	12A5	
9	120033	ĐỖ THÀNH	ĐẠT	19/10/2004	12A1	
10	120034	LẠI KHÁNH THÀNH	ĐẠT	26/03/2004	12A4	
11	120035	LÂM THÀNH	ĐẠT	10/07/2004	12A5	
12	120036	TRẦN THÀNH	ĐẠT	06/04/2004	12A7	
13	120037	VÕ THÀNH	ĐẠT	05/03/2004	12A1	
14	120038	BÙI TIẾN	ĐẠT	16/08/2004	12A2	
15	120039	ĐÀO VĂN	ĐỘ	22/03/2004	12A6	
16	120040	ĐỖ HỮU THIÊN CHẤN	ĐÔNG	26/05/2004	12A4	
17	120041	NGUYỄN HỒ HẢI	ĐÔNG	13/12/2004	12A5	
18	120042	NGUYỄN HOÀNG	ĐÔNG	17/09/2004	12A4	
19	120043	PHÙNG XUÂN	ĐÔNG	11/01/2003	12A5	
20	120044	NGUYỄN ANH	ĐỨC	29/12/2004	12A3	
21	120045	LÊ HUỖNH	ĐỨC	19/05/2004	12A1	
22	120046	TRẦN MINH	ĐỨC	26/01/2004	12A2	
23	120047	ĐẶNG THÀNH	ĐỨC	03/11/2004	12A3	
24	120048	NGÔ THỊ HỒNG	GẮM	20/05/2004	12A1	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 3**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120049	LA QUỐC HOÀNG	GIANG	11/09/2004	12A1	
2	120050	SEN THANH	HÀ	30/08/2004	12A6	
3	120051	NGUYỄN HOÀNG THANH	HẢI	11/04/2004	12A2	
4	120052	LÂM VĂN	HẢI	12/04/2004	12A7	
5	120053	CAO CHÍ	HÀO	22/07/2004	12A7	
6	120054	DƯƠNG GIA	HÀO	29/08/2004	12A6	
7	120055	TRỊNH GIA	HÀO	16/02/2004	12A2	
8	120056	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	HẰNG	07/11/2004	12A1	
9	120057	MAI THANH	HẰNG	11/10/2004	12A7	
10	120058	DƯƠNG BẢO	HÂN	13/06/2002	12A7	
11	120059	THÁI THỊ BẢO	HÂN	14/10/2004	12A4	
12	120060	VŨ GIA	HÂN	27/08/2004	12A2	
13	120061	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	05/05/2004	12A5	
14	120062	NGUYỄN PHAN TRUNG	HẬU	28/05/2004	12A7	
15	120063	TRẦN TRUNG	HẬU	04/09/2004	12A4	
16	120064	LÊ NGỌC	HIỀN	19/04/2004	12A5	
17	120065	NGUYỄN CHUNG MINH	HIẾU	25/01/2004	12A5	
18	120066	NGUYỄN DƯƠNG THANH	HIẾU	25/05/2004	12A1	
19	120067	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀN	05/02/2004	12A4	
20	120068	TRẦN TẤN	HOÀN	05/10/2004	12A6	
21	120069	THÁI PHẠM MY	HOÀN	06/02/2004	12A1	
22	120070	NGUYỄN MINH	HOÀNG	08/06/2004	12A3	
23	120071	TRẦN LƯU TRUNG	HOÀNG	23/06/2004	12A4	
24	120072	NGÔ THỊ CẨM	HỒNG	20/02/2004	12A2	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 4**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120073	NGUYỄN HỮU	HUÂN	29/04/2004	12A3	
2	120074	NGÔ MINH	HÙNG	25/01/2004	12A3	
3	120075	NGUYỄN VĂN	HÙNG	14/10/2004	12A3	
4	120076	NGUYỄN KHÁNH	HUY	06/04/2004	12A2	
5	120077	SỖ NHẬT	HUY	06/03/2004	12A5	
6	120078	NGUYỄN QUỐC	HUY	20/10/2004	12A1	
7	120079	PHẠM THỊ NGỌC	HUYỀN	18/10/2004	12A1	
8	120080	VÕ THỊ THU	HUYỀN	11/03/2004	12A7	
9	120081	NGUYỄN LÊ	HÙNG	07/10/2004	12A3	
10	120082	LÊ NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	17/01/2004	12A1	
11	120083	DƯƠNG THỊ QUỲNH	HƯƠNG	06/04/2004	12A4	
12	120084	MOHA MACH	KASIM	10/04/2004	12A4	
13	120085	TRẦN HOÀNG	KHANG	27/06/2004	12A2	
14	120086	NGUYỄN HOÀNG DUY	KHANH	03/08/2004	12A3	
15	120087	HỒ PHÚ	KHÁNH	26/04/2004	12A2	
16	120088	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	24/09/2004	12A5	
17	120089	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	16/06/2004	12A1	
18	120090	NGUYỄN DUY AN	KHƯƠNG	01/12/2004	12A2	
19	120091	ĐỖ HỮU TRUNG	KIÊN	23/03/2004	12A5	
20	120092	ĐỖ LÊ TRUNG	KIÊN	08/11/2004	12A3	
21	120093	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	19/03/2004	12A7	
22	120094	TRẦN HỒ	KỶ	11/10/2004	12A3	
23	120095	TRẦN NGỌC	LAN	04/11/2004	12A4	
24	120096	BÙI THỊ NHƯ	LAN	15/02/2004	12A1	

Danh sách này có 24 học sinh

**DANH SÁCH THÍ SINH
 ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
 PHÒNG: 5**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120097	PHẠM ÚT XUÂN	LAN	10/09/2004	12A7	
2	120098	NGUYỄN THỊ HOÀI	LINH	29/04/2004	12A4	
3	120099	NGÔ THỊ THUỖ	LINH	25/11/2004	12A6	
4	120100	TRIỆU THỊ YẾN	LINH	30/03/2004	12A5	
5	120101	NGUYỄN HOÀNG MINH	LOAN	30/11/2003	12A6	
6	120102	CAO BẢO	LONG	09/02/2004	12A6	
7	120103	DƯƠNG THÀNH	LONG	06/04/2004	12A2	
8	120104	NGUYỄN THÀNH	LONG	22/09/2004	12A3	
9	120105	NGUYỄN THÀNH	LONG	06/02/2004	12A1	
10	120106	LẠI HOÀNG	LỘC	06/08/2004	12A2	
11	120107	PHẠM PHÚ	LỘC	22/08/2004	12A4	
12	120108	TRÀ TRẦN TẤN	LỘC	12/06/2004	12A4	
13	120109	LẠI HOÀNG	LỢI	06/08/2004	12A3	
14	120110	CAO MINH	LỢI	22/12/2004	12A4	
15	120111	NGUYỄN HỮU	LUÂN	10/11/2004	12A3	
16	120112	NGUYỄN HÀ THANH	MAI	04/08/2004	12A1	
17	120113	CAO NGUYỄN ANH	MẠNH	28/05/2004	12A5	
18	120114	NGUYỄN XUÂN	MẠNH	22/12/2004	12A6	
19	120115	NGUYỄN CÔNG	MINH	03/12/2004	12A4	
20	120116	NGUYỄN PHAN HOÀI	MINH	10/09/2004	12A5	
21	120117	LÊ MINH	MUÔN	30/10/2004	12A1	
22	120118	MAI THỊ HÀ	MY	26/03/2004	12A6	
23	120119	PHAN NGUYỄN HOÀI	NAM	06/08/2004	12A3	
24	120120	QUÁCH TÚ	NGA	05/12/2004	12A6	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 6**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120121	NGUYỄN KIỀU	NGÂN	25/08/2004	12A2	
2	120122	LÝ KIM	NGÂN	17/08/2004	12A1	
3	120123	TRẦN KIM	NGÂN	28/11/2004	12A4	
4	120124	LÊ THỊ MỸ	NGÂN	21/06/2004	12A6	
5	120125	VÕ THỊ THANH	NGÂN	20/06/2004	12A3	
6	120126	BÙI THỊ TUYẾT	NGÂN	13/07/2004	12A5	
7	120127	NGUYỄN HOÀNG ĐÔNG	NGHI	16/08/2004	12A7	
8	120128	LÊ TRỌNG	NGHĨA	28/10/2004	12A5	
9	120129	NGUYỄN TRẦN HIẾU	NGỌC	30/12/2004	12A5	
10	120130	LẠI THỊ KIM	NGỌC	10/03/2004	12A7	
11	120131	SEN THANH	NGỌC	30/08/2004	12A7	
12	120132	HUỲNH DIỆP THÀNH	NHÂN	03/04/2004	12A3	
13	120133	NGUYỄN TRẦN TRỌNG	NHÂN	18/05/2004	12A2	
14	120134	NGUYỄN MINH	NHẬT	21/12/2003	12A3	
15	120135	NGUYỄN MINH	NHẬT	06/12/2004	12A6	
16	120136	TRẦN HẠNH	NHI	26/05/2004	12A1	
17	120137	NGUYỄN NGỌC	NHI	07/06/2004	12A2	
18	120138	LÊ NGUYỄN QUỲNH	NHI	29/12/2004	12A1	
19	120139	TRỊNH HOÀNG TUYẾT	NHI	26/03/2004	12A6	
20	120140	NGUYỄN THANH TUYẾT	NHI	26/11/2004	12A5	
21	120141	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	08/11/2004	12A3	
22	120142	NGUYỄN LÊ UYÊN	NHI	10/08/2004	12A3	
23	120143	LÂM UYÊN	NHI	22/05/2004	12A5	
24	120144	NGUYỄN Ý	NHI	08/11/2004	12A1	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 7**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120145	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	12/06/2004	12A2	
2	120146	LỘ THỊ CẨM	NHUNG	15/10/2003	12A1	
3	120147	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	02/06/2004	12A7	
4	120148	LÊ THỊ TUYẾT	NHUNG	18/12/2004	12A2	
5	120149	PHẠM NGỌC	NHƯ	01/12/2004	12A4	
6	120150	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH	NHƯ	07/10/2004	12A5	
7	120151	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	02/08/2004	12A3	
8	120152	BÙI GIA	NHỰT	17/08/2004	12A3	
9	120153	NGUYỄN THỊ TUYẾT	OANH	08/10/2004	12A5	
10	120154	NGUYỄN PHỤNG HỒNG	PHÁT	16/02/2004	12A2	
11	120155	NGUYỄN NGỌC	PHÁT	06/10/2004	12A7	
12	120156	HUỲNH THÀNH	PHÁT	07/11/2004	12A2	
13	120157	HUỲNH TIẾN	PHÁT	09/01/2004	12A3	
14	120158	VÕ HOÀNG	PHONG	25/11/2003	12A3	
15	120159	NGÔ ĐÔNG LÊ	PHONG	23/09/2004	12A4	
16	120160	ĐỖ QUỐC	PHONG	22/08/2004	12A5	
17	120161	NGUYỄN THANH	PHONG	27/11/2004	12A1	
18	120162	PHẠM XUÂN	PHONG	13/03/2004	12A7	
19	120163	LÊ NGỌC	PHÚ	07/05/2004	12A6	
20	120164	LÊ NGỌC	PHÚ	06/04/2004	12A7	
21	120165	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	26/05/2004	12A2	
22	120166	HUỲNH THANH	PHÚ	25/11/2003	12A2	
23	120167	NGUYỄN VĂN	PHÚ	08/02/2004	12A6	
24	120168	HUỲNH LÊ KIM	PHÚC	22/04/2004	12A2	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 10**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120169	TRẦN NGỌC	PHÚC	30/06/2004	12A4	
2	120170	NGUYỄN VỸ	PHÚC	24/07/2004	12A2	
3	120171	PHẠM VĂN	PHỤC	12/08/2004	12A6	
4	120172	VÕ MINH	PHỤNG	25/03/2004	12A7	
5	120173	ĐỖ HUY	PHƯỚC	26/10/2004	12A4	
6	120174	LÊ HỒNG	PHƯƠNG	15/11/2004	12A1	
7	120175	ĐỖ NGUYỄN	PHƯƠNG	10/10/2003	12A3	
8	120176	LẠI THỊ KIM	QUYÊN	20/03/2004	12A2	
9	120177	TRẦN TẮC	QUYÊN	18/09/2004	12A6	
10	120178	PHẠM NGÔ SỸ	QUYẾT	08/12/2004	12A3	
11	120179	LÊ HỒ NHƯ	QUỲNH	13/09/2004	12A6	
12	120180	NGUYỄN THỊ THANH	SEN	29/04/2004	12A7	
13	120181	PHAN GIA	TÀI	01/12/2004	12A2	
14	120182	NGUYỄN THÀNH	TÀI	08/11/2004	12A3	
15	120183	NGÔ THANH	TÂM	29/09/2004	12A6	
16	120184	PHẠM QUỐC	TẤN	22/04/2004	12A1	
17	120185	VÕ VĂN	THÁI	16/12/2004	12A7	
18	120186	HỨA THIÊN	THANH	14/09/2004	12A6	
19	120187	NGÔ KHAI	THÀNH	14/01/2004	12A2	
20	120188	PHẠM XUÂN	THÀNH	27/03/2004	12A2	
21	120189	NGUYỄN THANH	THẢO	04/06/2004	12A7	
22	120190	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	18/06/2004	12A4	
23	120191	LÊ THỊ HỒNG	THẨM	02/11/2004	12A1	
24	120192	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	19/08/2003	12A6	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 11**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120193	HUỲNH THỊ HỒNG	THI	19/04/2004	12A1	
2	120194	DƯƠNG THỊ MINH	THI	02/04/2004	12A4	
3	120195	HUỲNH THỊ KIM	THIỆN	12/11/2004	12A4	
4	120196	ĐẶNG LÊ HUY	THỊNH	11/10/2004	12A2	
5	120197	ĐOÀN THỊ KIM	THOÀ	27/03/2004	12A7	
6	120198	TRẦN VÕ KIM	THUẬN	04/11/2004	12A5	
7	120199	TẠ LÝ	THUẬN	09/06/2004	12A2	
8	120200	TỪ GIANG	THỦY	25/10/2003	12A4	
9	120201	ĐOÀN THỊ THANH	THỦY	14/08/2004	12A6	
10	120202	ĐẶNG THỊ THU	THỦY	30/09/2004	12A1	
11	120203	TRIỆU ANH	THƯ	27/09/2004	12A7	
12	120204	PHAN NGUYỄN HOÀNG	THƯ	18/06/2004	12A3	
13	120205	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	01/12/2004	12A5	
14	120206	VÕ MINH	THƯ	18/04/2004	12A1	
15	120207	TRẦN CAO HOÀI	THƯƠNG	01/04/2004	12A5	
16	120208	NGUYỄN HOÀNG BẢO	THY	19/12/2004	12A1	
17	120209	TRẦN NGÔ NGỌC HỒNG	THY	20/10/2004	12A3	
18	120210	TRẦN THỊ CẨM	TIỀN	01/10/2004	12A1	
19	120211	CHÂU KIỀU	TIỀN	16/09/2004	12A6	
20	120212	NGUYỄN NGỌC THUỶ	TIỀN	12/11/2004	12A4	
21	120213	HOÀNG	TIỀN	26/03/2004	12A3	
22	120214	TRẦN MINH	TÍNH	09/10/2004	12A6	
23	120215	HUỲNH BẢO	TOÀN	06/01/2004	12A4	
24	120216	NGUYỄN THỊ BÉ	TRANG	10/12/2004	12A3	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 12**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120217	PHẠM THỊ ĐOAN	TRANG	16/12/2004	12A2	
2	120218	NGUYỄN NGỌC MINH	TRANG	08/08/2004	12A2	
3	120219	PHẠM THỊ THU	TRANG	19/12/2004	12A3	
4	120220	TRẦN THỊ THU	TRANG	06/04/2004	12A2	
5	120221	ĐƯƠNG THẠCH BẢO	TRẦN	01/01/2004	12A3	
6	120222	NGUYỄN ANH	TRÍ	13/04/2004	12A3	
7	120223	TRẦN THỊ ANH	TRÚC	02/11/2004	12A7	
8	120224	ĐẶNG KIM	TRÚC	28/12/2004	12A6	
9	120225	HUỲNH PHƯƠNG	TRÚC	10/12/2004	12A7	
10	120226	BÙI DƯƠNG THANH	TRÚC	07/08/2004	12A4	
11	120227	PHẠM NGUYỄN THANH	TRÚC	23/06/2004	12A7	
12	120228	PHẠM THỊ XUÂN	TRÚC	20/07/2004	12A6	
13	120229	NGUYỄN PHƯỚC	TRUNG	25/11/2004	12A2	
14	120230	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	13/07/2004	12A2	
15	120231	TRẦN ANH	TÚ	04/11/2004	12A6	
16	120232	TRẦN NGUYỄN ANH	TUẤN	03/01/2004	12A5	
17	120233	PHẠM VÕ ANH	TUẤN	30/11/2004	12A5	
18	120234	NGUYỄN MINH	TUẤN	15/01/2004	12A3	
19	120235	TRẦN MINH THỂ	TUẤN	27/01/2004	12A1	
20	120236	ĐÀO TRỌNG	TUẤN	20/04/2004	12A5	
21	120237	NGUYỄN VÕ NGỌC BÍCH	UYÊN	05/05/2004	12A1	
22	120238	VĂN MỸ	UYÊN	18/08/2004	12A1	
23	120239	PHẠM NGUYỄN NGỌC	UYÊN	12/11/2004	12A7	
24	120240	THÁI NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	02/11/2004	12A6	

Danh sách này có 24 học sinh



**DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỢT KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1
PHÒNG: 13**

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	120241	ĐOÀN THẢO	UYÊN	17/11/2004	12A1	
2	120242	ĐẶNG TRẦN THANH	VÂN	22/04/2004	12A7	
3	120243	ĐOÀN THỊ THU	VÂN	17/11/2004	12A5	
4	120244	LÊ CÔNG	VINH	11/03/2004	12A6	
5	120245	LỈ HỒNG	VŨ	04/03/2004	12A3	
6	120246	NGUYỄN MỘNG ANH	VY	27/11/2004	12A2	
7	120247	LÊ NGUYỄN HẢI	VY	15/07/2004	12A5	
8	120248	LẠI THỊ KHÁNH	VY	26/07/2004	12A1	
9	120249	NGUYỄN THÁI NGỌC	VY	09/04/2004	12A4	
10	120250	NGUYỄN THỊ THANH	VY	04/05/2004	12A5	
11	120251	PHẠM NGỌC THÚY	VY	25/07/2004	12A2	
12	120252	ĐÀO THỊ THÚY	VY	17/07/2004	12A7	
13	120253	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VY	10/04/2004	12A1	
14	120254	PHAN THỊ TƯỜNG	VY	29/06/2004	12A1	
15	120255	TRƯƠNG NHẬT Ý	VY	27/02/2004	12A1	
16	120256	TRẦN KHÁNH	XUÂN	22/10/2004	12A4	
17	120257	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	20/05/2004	12A1	
18	120258	ĐỖ THỤY THANH	XUÂN	12/07/2004	12A6	
19	120259	TỔNG THỊ HOÀNG	YẾN	16/10/2004	12A7	
20	120260	TRẦN VÕ HOÀNG	YẾN	25/08/2004	12A4	
21	120261	ĐỖ THỊ NGỌC	YẾN	04/07/2004	12A2	

Danh sách này có 21 học sinh